

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG DẦU GIÂY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Dầu Giây, ngày tháng năm 2026

V/v triển khai thực hiện quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải - khí thải.

Kính gửi:

- Trưởng các khu phố;
- Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn phường.

Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải.

Căn cứ Điều 27 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Thực hiện Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung lĩnh vực phí, lệ phí ngành Tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc công khai danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Nay là thành phố Đồng Nai).

Thực hiện Văn bản số 4928/SoNNMT-MT ngày 23/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai thực hiện quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải – khí thải.

UBND phường Dầu Giây yêu cầu các cơ sở/doanh nghiệp có phát sinh khí thải, nước thải thuộc đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải công nghiệp trên địa bàn phường thực hiện các nội dung sau:

I. Về kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp:

1. Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp: theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ.

2. Về kê khai nộp phí và xác định số phí phải nộp:

a) Đối với cơ sở có tổng lượng nước thải trung bình trong năm tính phí dưới $20 m^3/ngày$:

- Thực hiện kê khai phí một lần khi mới bắt đầu hoạt động theo Mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ. Thời gian kê khai chậm nhất là ngày 20 của tháng liền sau tháng bắt đầu hoạt động. Số phí phải nộp được quy định cụ thể tại điểm a, khoản 2, Điều 6 của Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ.

- Nộp phí một lần cho cả năm, thời hạn nộp phí chậm nhất là ngày 31 tháng 3 hàng năm. Trường hợp cơ sở bắt đầu hoạt động sau ngày 31 tháng 3 hàng năm, thực hiện nộp phí theo Thông báo của Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn 10 ngày kể từ khi có Thông báo.

b) Đối với cơ sở có tổng lượng nước thải trung bình trong năm tính phí từ $20 m^3/ngày$ trở lên:

- Hàng quý, chậm nhất là ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo, Cơ sở thực hiện kê khai số phí phải nộp (theo Mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ) đồng thời nộp phí vào tài khoản tạm thu của cơ quan thẩm định; nộp bổ sung phí phải nộp theo Thông báo của cơ quan thẩm định trong thời gian 10 ngày kể từ khi có Thông báo.

- Số phí hàng quý phải nộp được tính theo quy định tại điểm b, c, d, khoản 2, Điều 6 và điểm b, c, d, khoản 2, Điều 7 của Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ.

3. Cơ quan thực hiện tiếp nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận, thẩm định hồ sơ kê khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đối với các đối tượng chịu phí thuộc thẩm quyền Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trước đây là Bộ Tài nguyên và Môi trường), UBND thành phố, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai và Sở Nông nghiệp và Môi trường (trước đây là Sở Tài nguyên và Môi trường) cấp thủ tục môi trường.

- Ủy ban nhân dân phường, xã tiếp nhận, thẩm định hồ sơ kê khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đối với các đối tượng chịu phí đã được UBND các huyện, thị xã, thành phố cấp thủ tục môi trường trước đây và các cơ sở thuộc đối tượng UBND xã tiếp nhận đăng ký môi trường theo quy định tại Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

4. Hình thức nộp hồ sơ và nộp phí:

- Hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html> đối với thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (mã TTHC là 1.008603).

- Đối với cơ quan thực hiện tiếp nhận là Sở Nông nghiệp và Môi trường: Cơ sở thực hiện nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đối với cơ quan thực hiện tiếp nhận là Ủy ban nhân dân phường Dầu Giây:

Cơ sở thực hiện nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp vào tài khoản số: **3511.0.1149454.00000 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Dầu Giây tại Kho bạc nhà nước khu vực XVII – PGD Số 1**, theo cú pháp sau: *Tên đơn vị nộp phí_mã số thuế_nộp phí nước thải_ quý hoặc năm.*

II. Về kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải:

1. Đối tượng chịu phí và người nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải: theo quy định tại điều 3 Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ.

2. Về kê khai nộp phí và xác định số phí phải nộp:

a) Đối với cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải:

- Hàng quý, chậm nhất ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo, Cơ sở thực hiện lập Tờ khai theo Mẫu số 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ.

- Số phí hàng quý phải nộp được tính theo quy định tại khoản 1, 2, Điều 5 và khoản 2, Điều 6 của Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ.

b) Đối với cơ sở xả khí thải không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải:

- Thực hiện lập Tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo Mẫu số 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ (không thực hiện kê khai Mục C và phần i.3).

- Số phí phải nộp được quy định cụ thể tại khoản 3, Điều 5 và khoản 1, Điều 6 của Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ.

- Đối với cơ sở xả khí thải đi vào hoạt động sau ngày Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ có hiệu lực thi hành (sau ngày 05/01/2025): doanh nghiệp thực hiện nộp phí chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo của tháng bắt đầu đi vào hoạt động. Số phí phải nộp được tính cho thời gian từ tháng tiếp theo của tháng bắt đầu đi vào hoạt động đến hết năm dương lịch (hết ngày 31 tháng 12 của năm bắt đầu hoạt động). Từ năm tiếp theo, doanh nghiệp nộp phí một lần cho cả năm, thời hạn nộp phí chậm nhất là ngày 31 tháng 01 hằng năm.

- Đối với cơ sở xả khí thải đang hoạt động trước ngày Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ có hiệu lực thi hành (trước ngày 05/01/2025): doanh nghiệp thực hiện nộp phí theo số tiền đã kê khai chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo của tháng Nghị định bắt đầu có hiệu lực thi hành. Số phí phải nộp được tính cho thời gian từ tháng tiếp theo của tháng Nghị

định bắt đầu có hiệu lực thi hành đến hết năm dương lịch. Từ năm tiếp theo, doanh nghiệp nộp phí một lần cho cả năm, thời hạn nộp phí chậm nhất là ngày 31 tháng 01 hằng năm.

c) Đối với cơ sở xả khí thải không nộp phí theo đúng quy định:

Trường hợp doanh nghiệp không nộp phí theo đúng quy định thì phải nộp đủ số phí phải nộp và tiền chậm nộp phí theo quy định. Số phí còn phải nộp được tính theo quy định tại khoản 4, Điều 7 của Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ.

Vì vậy, các Cơ sở lưu ý thời gian nộp phí theo Thông báo của Cơ quan thẩm định hoặc nộp phí khi Cơ sở thực hiện nộp hồ sơ kê khai phí khai.

3. Cơ quan thực hiện tiếp nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận, thẩm định hồ sơ kê khai phí bảo vệ môi trường đối với các đối tượng chịu phí thuộc thẩm quyền Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trước đây là Bộ Tài nguyên và Môi trường), UBND thành phố, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai và Sở Nông nghiệp và Môi trường (trước đây là Sở Tài nguyên và Môi trường) cấp thủ tục môi trường.

- Ủy ban nhân dân phường, xã tiếp nhận, thẩm định hồ sơ kê khai phí bảo vệ môi trường đối với các đối tượng chịu phí đã được UBND cấp huyện, thị xã, thành phố cấp thủ tục môi trường trước đây.

4. Hình thức nộp hồ sơ và nộp phí:

- Hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html> đối với thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai, phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (mã TTHC là 1.013040).

- Đối với cơ quan thực hiện tiếp nhận là Sở Nông nghiệp và Môi trường: Cơ sở thực hiện nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đối với cơ quan thực hiện tiếp nhận là Ủy ban nhân dân phường Dầu Giây:

Cơ sở thực hiện nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải vào tài khoản số: **3511.0.1149454.00000 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Dầu Giây tại Kho bạc nhà nước khu vực XVII – PGD Số 1**, theo nội dung sau: *Tên đơn vị nộp phí - _nộp phí khí thải_ quý hoặc năm.*

UBND phường Dầu Giây yêu cầu cơ sở/doanh nghiệp thực hiện việc kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải, nước thải công nghiệp theo đúng quy định tại Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 và Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện, doanh nghiệp nếu có khó khăn, vướng mắc liên hệ UBND phường (thông qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) để được hỗ trợ, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch phường;
- Chánh, Phó chánh VP. HẸND-UBND phường;
- Phòng Văn hóa – Xã hội; (Đăng tải thông tin)
- Lưu: VT, (PKTHTĐT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Điệp